

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày: 08/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Hộ

2. Bà Vũ Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Phạm Mạnh H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/01/1992 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: tổ T, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: tổ T, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Con ông Phạm Đức M, sinh năm: 1957; con bà Đào Thị T, sinh năm: 1957; cùng trú tại: tổ T, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị em ruột: gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Bé Thị H, sinh năm: 1999; trú tại: tổ T, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con thứ hai sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt kể từ ngày 24/12/2019; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

2. Tạ Thị Minh H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 16/12/1989 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: tổ T, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: tổ T, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông Tạ Văn T, sinh năm 1964; Con bà Chu Thị T, sinh năm 1964; cùng trú tại: tổ T, phường S, thành phố C,

tỉnh Cao Bằng; Anh, chị em ruột: gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Chồng: Đinh Quang T, sinh năm 1989 (hiện đang chấp hành án tại Trại giam P, tỉnh Thái Nguyên); Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con thứ hai sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2020 đến ngày 21/5/2020 theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 27/2020/HSST-CĐKNCT của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Phúc T, sinh năm: 1954; trú tại: tổ M, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Hoàng Văn H, sinh năm: 1976; trú tại: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: tổ B (tổ H cũ), phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/12/2019, Phạm Mạnh H đang bán hàng nước tại chợ X, thành phố C thì có P (người H mới quen, không rõ địa chỉ) đến chơi. P đưa cho H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) rồi bảo H đi mua ma túy đá về hai anh em cùng sử dụng. H đồng ý và cầm tiền của P rồi gọi điện thoại cho Tạ Thị Minh H hỏi "có không" (ý là có ma túy đá không) để cho H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). H đồng ý và bảo H qua phòng trọ của H. Sau khi gọi điện xong, H xóa số cuộc gọi đi rồi đến phòng trọ của H tại tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tại khu vực bếp của phòng trọ, H đã gặp H và bảo lấy chiếc mũ bảo hiểm màu trắng của H để quên từ hôm trước rồi H đưa cho H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). H nhận tiền và lấy từ trong người ra 01 (một) gói ma túy đá được gói bằng túi nilon màu trắng đưa cho H. Sau đó, H cầm gói ma túy vừa mua được đi ra đến cổng phòng trọ thì bị tổ công tác Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang.

Đối với Tạ Thị Minh H, do bản thân sử dụng ma túy đá nên khoảng 17 giờ ngày 23/12/2019 H đến phòng trọ của Hoàng Văn H (sinh năm 1976; chỗ ở: tổ B (tổ H cũ), phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) hỏi mua ma túy đá. H hỏi H có ma túy đá không, nếu có cho H mua 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). H trả lời có và đồng ý bán cho H. H đưa cho H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). H nhận tiền rồi lấy từ trong người ra 01 (một) gói ma túy đá được gói bằng túi nilon màu trắng đưa cho H. Sau đó, H đem gói ma túy về phòng trọ mở ra chia lấy một ít ma túy đá sử dụng cho bản thân. Số còn lại H gói lại và cất giấu vào dưới đáy của bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cất vào trong tủ lạnh trong phòng bếp.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H lại gọi điện cho H hỏi mua ma túy đá. H hỏi H còn ma túy đá không cho H mua 1.000.000 đồng (một triệu đồng). H trả lời còn cứ đến phòng lấy. Sau đó, H đến cửa phòng trọ của H và đưa cho H

1.000.000 đồng (một triệu đồng). H nhận tiền rồi lấy từ trong người ra 03 (ba) gói ma túy đá đều được gói bằng túi nilon màu trắng đưa cho H. H đem số ma túy đá vừa mua được về phòng trọ và cất giấu vào dưới khay để ẩm chén trong phòng bếp. Khoảng 10 giờ ngày 24/12/2019, khi H đang ở phòng trọ thì Phạm Mạnh H gọi điện thoại cho H bảo đến phòng lấy mũ bảo hiểm do để quên từ hôm trước. Lúc sau H đến, H vào lấy mũ bảo hiểm màu trắng của H và hỏi mua ma túy với H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng H trả lời không có bán và cũng không nhận tiền với H. Sau đó H đi về. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi H đang ở phòng trọ thì tổ công tác Công an phường Sông Hiến và Công an thành phố Cao Bằng đến khám xét và phát hiện, thu giữ toàn bộ số vật chứng.

Ngày 18/02/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 41 đối với 01 (một) phong bì niêm phong ghi (mẫu tang vật cân QT), gửi giám định ghi vụ: Phạm Mạnh H; 02 (hai) phong bì niêm phong trong đó ghi (trích mẫu KX01), (trích mẫu KX02) gửi giám định ghi vụ: Tạ Thị Minh H. Tại bản kết luận giám định số: 948/C09-TT2 ngày 27/02/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Các mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong kí hiệu QT, KX01 và KX02 gửi giám định đều là ma túy, loại: Methamphetamine.*

Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại tài sản là 01 (một) xe mô tô BKS 11X1-048.1B có giấy đăng ký mang tên Nguyễn Phúc T cho ông Nguyễn Phúc T.

Hành vi của Phạm Mạnh H, Tạ Thị Minh H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSTP ngày 07/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Phạm Mạnh H, Tạ Thị Minh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Mạnh H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 948/C09-TT2 ngày 27/02/2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an. Đối với tài sản bị thu giữ bị cáo ý kiến như sau: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng vàng là điện thoại của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này gọi cho bị cáo Tạ Thị Minh H để hỏi mua ma túy. Sau khi gọi điện xong, bị cáo đã xóa số cuộc gọi đi. Số tiền 232.000 đồng (hai trăm ba mươi hai nghìn đồng) là tiền bị cáo bán hàng nước mà có. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen trắng đã được trả lại cho ông Nguyễn Phúc T. Bị cáo đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại và số tiền.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Thị Minh H khẳng định bị cáo không được bán ma túy cho bị cáo Phạm Mạnh H. Khối lượng ma túy bị thu giữ bị cáo mua nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu

giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 948/C09-TT2 ngày 27/02/2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an. Đối với tài sản bị thu giữ bị cáo ý kiến như sau: 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung là điện thoại của bị cáo, bị cáo sử dụng để liên lạc hàng ngày. Bình nhựa nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 (một) coóng thủy tinh và 01 (một) đầu vòi nhựa màu tím đen dài khoảng 30 cm là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy đá. Số tiền 2.017.000 đồng (hai triệu không trăm mười bảy nghìn đồng) là tiền của bị cáo; trong số tiền này có 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) bị cáo Phạm Mạnh H đưa cho bị cáo để bị cáo mua quà cho con. Bị cáo đề nghị được nhận lại điện thoại và số tiền.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phúc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Mạnh H. Ông T xác nhận đã nhận lại chiếc xe máy. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố các bị cáo Phạm Mạnh H, Tạ Thị Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Phạm Mạnh H từ 12 đến 15 tháng tù; bị cáo Tạ Thị Minh H từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi Tạ Thị Minh H, sinh năm 1989; HKTT: tổ T, phường S, thành phố C; Chỗ ở: tổ T, phường S, thành phố C Tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 24/12/2019.

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 948/C09(TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ công an.

+ 01 (một) bình nhựa nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 coóng thủy tinh và 01 đầu vòi nhựa màu tím đen dài khoảng 30 cm, thu giữ trong tủ lạnh khu vực phòng bếp chỗ ở của H.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng vàng số IMEI: 355726098270961/01 của bị cáo Phạm Mạnh H.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Mạnh H số tiền 232.000 đồng (hai trăm ba mươi hai nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Tạ Thị Minh H:

+ 01 (một) điện thoại di động màu vàng hồng mặt trước và sau có chữ Samsung, số IMEI1: 353415085173048/01, số IMEI 2: 353416085173046/01;

+ 01 (một) điện thoại di động màu vàng hồng mặt trước và sau có chữ Samsung, số IMEI 1: 3534415088841849/01, số IMEI 2: 353416088841847/01.

+ Số tiền 2.017.000 đồng (hai triệu không trăm mười bảy nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Tạ Thị Minh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo Phạm Mạnh H có ý kiến về chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng vàng: Bị cáo đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại này.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khẳng định bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng vàng số IMEI: 355726098270961/01 để liên lạc mua ma túy với Tạ Thị Minh H. Sau khi gọi bị cáo đã xóa cuộc gọi đi. Do chiếc điện thoại vẫn sử dụng được nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

* Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Mạnh H:

Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 10 giờ 00 ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại khu vực tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Phạm Mạnh H có hành vi tàng trữ trái phép 0,10g (không phẩy một không gam) Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

* Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Thị Minh H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Mạnh H đều khẳng định nguồn gốc số ma túy bị cáo bị thu giữ do bị cáo mua với bị cáo Tạ Thị Minh H với giá 300.000

(ba trăm nghìn đồng). Bị cáo đã đưa số tiền này cho bị cáo H. Bị cáo H đưa lại cho bị cáo 01 (một) gói ma túy đã được gói bằng túi nilon màu trắng. Việc mua bán ma túy giữa bị cáo và bị cáo H không có ai biết và chứng kiến.

Qua lời khai của bị cáo Tạ Thị Minh H trong quá trình đối chất giữa bị cáo và bị cáo Phạm Mạnh H tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H đều không thừa nhận được bán ma túy đã cho bị cáo H. Bị cáo H khẳng định không được nhận số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mua ma túy đã từ bị cáo H mà chỉ nhận số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) bị cáo H đưa để mua quà cho con bị cáo. Số ma túy đã (0,48g) bị thu giữ khi cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng khám xét bị cáo tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử nhận thấy không có đủ căn cứ để xử lý bị cáo H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ có đủ căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Phạm Mạnh H, Tạ Thị Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) ...”.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy và là người chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Mạnh H và bị cáo Tạ Thị Minh H là các đối tượng không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo Phạm Mạnh H từ 12 đến 15 tháng tù, bị cáo Tạ Thị Minh H từ 15 đến 18 tháng tù là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

01 (một) phong bì ký hiệu KX01 được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì ghi chữ: “Tạ Thị Minh H”, sinh năm 1989; HKTT: tổ T, phường S, thành phố C; Chỗ ở: tổ T, phường S, thành phố C; Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 24/12/2019 và 01 (một) phong bì niêm phong ghi mẫu vật và vỏ bao gói sau giám định hoàn lại trong phong bì niêm phong số: 948/C09(TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ công an là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) bình nhựa nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 (một) coóng thủy tinh và 01 (một) đầu vòi nhựa màu tím đen dài khoảng 30 cm là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng vàng số IMEI: 355726098270961/01 liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Mạnh H nên cần tịch thu, phát mai sung công quỹ nhà nước.

Số tiền 232.000 đồng (hai trăm ba mươi hai nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Mạnh H nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

02 (hai) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động màu vàng hồng mặt trước và sau có chữ Samsung, số IMEI1: 353415085173048/01, số IMEI 2: 353416085173046/01 và 01 (một) điện thoại di động màu vàng hồng mặt trước và sau có chữ Samsung, số IMEI 1: 3534415088841849/01, số IMEI 2: 353416088841847/01 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Thị Minh H nên cần trả lại cho bị cáo.

Số tiền 2.017.000 đồng (hai triệu không trăm mười bảy nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Thị Minh H nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy Tạ Thị Minh H khai nhận đã mua với người đàn ông tên H ở cạnh phòng trọ của H vào ngày 23/12/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã triệu tập Hoàng Văn H để đấu tranh làm rõ. Tuy nhiên, H không thừa nhận được bán ma túy đá cho H; việc trao đổi không có ai chứng kiến nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông tên P đã nhờ H đi mua ma túy, do không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, mặt khác việc trao đổi không có ai biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có đủ căn cứ để xác minh và xử lý.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Mạnh H và Tạ Thị Minh H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Mạnh H và bị cáo Tạ Thị Minh H.

Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Mạnh H 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 24/12/2019.

- Bị cáo Tạ Thị Minh H 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi Tạ Thị Minh H, sinh năm 1989; HKTT: tổ T, phường S, thành phố C; Chỗ ở: tổ T, phường S, thành phố C, Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 24/12/2019.

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 948/C09(TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ công an.

+ 01 (một) bình nhựa nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 coóng thủy tinh và 01 đầu vòi nhựa màu tím đen dài khoảng 30 cm, thu giữ trong tủ lạnh khu vực phòng bếp chỗ ở của H.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng vàng số IMEI: 355726098270961/01 (theo quyết định chuyển vật chứng, do máy hết pin nên không kiểm tra được bên trong máy), điện thoại cũ đã qua sử dụng của Phạm Mạnh H.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Mạnh H số tiền 232.000 đồng (hai trăm ba mươi hai nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi 232.000 đồng (hai trăm ba mươi hai nghìn đồng) vụ Phạm Mạnh H; mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 (ba) dấu tròn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng (kèm kết luận giám định tiền VNĐ số 268 ngày 06/4/2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng) nhưng tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Tạ Thị Minh H:

+ 01 (một) điện thoại di động màu vàng hồng mặt trước và sau có chữ Samsung, số IMEI1: 353415085173048/01, số IMEI 2: 353416085173046/01 (các số IMEI theo quyết định chuyển vật chứng, do máy hết pin nên không kiểm tra được bên trong máy), điện thoại cũ đã qua sử dụng của Tạ Thị Minh H.

+ 01 (một) điện thoại di động màu vàng hồng mặt trước và sau có chữ Samsung, số IMEI 1: 3534415088841849/01, số IMEI 2: 353416088841847/01 (các số IMEI theo quyết định chuyển vật chứng, do máy hết pin nên không kiểm tra được bên trong máy), điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ Số tiền 2.017.000 đồng (hai triệu không trăm mười bảy nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi 2.017.000 đồng (hai triệu không trăm mười bảy nghìn đồng) vụ Tạ Thị Minh H; mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 (ba) dấu tròn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng (kèm kết luận giám định tiền VNĐ số 266 ngày 06/4/2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng) nhưng tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/4/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc các bị cáo Phạm Mạnh H và Tạ Thị Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai